

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 54/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 13 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 03/7/2020 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2019/TLST-DS ngày 02/12/2019, về việc: Tranh chấp chia thừa kế tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Lương Thị T, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn , xã Kim Cg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Trang T, sinh năm 1991.

HKTT: Xã Châu H, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: Phòng , chung cư Tân Vt, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945; Trú tại: Số nhà , ngõ , đường Khuất Duy Tn, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1948;

Trú tại: Số , ngõ , đường Quang Trg, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1946; Trú tại: Số nhà , ngõ đường Khuất Dy Ti, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Ông Đinh Như Á, sinh năm 1957.

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1948.

Đều trú tại: xóm , thôn L xã Kim Chg, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Lương Văn Thg, sinh năm 1958.

- Bà Lương Thị Th, sinh năm 1960.

- Bà Lương Thị X, sinh năm 1963.

Đều trú tại: Xóm , thôn Lai X, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lương Văn Thg, bà Lương Thị Thh, bà Lương Thị Xn: Bà Trịnh Trang Tnh, sinh năm 1991.

HKTT: Xã Châu Hnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: Phòng , chung cư Tân Vt, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Cụ Nguyễn Văn K có vợ là cụ Nguyễn Thị Kh. Cụ Kh chết năm 1965. Cụ K chết năm 1960.

Cụ Kh và cụ Ksinh được 03 con gồm: Ông Nguyễn Văn Tg (chết năm 1950), bà Nguyễn Thị Xt (chết năm 1984) và bà Nguyễn Thị Cn (chết năm 1987).

Ông Nguyễn Văn T có vợ là bà Nguyễn Thị B (B) (đã chết năm 1998), ông T và bà B 01 con là: ông Nguyễn Văn Hg, sinh năm 1945.

Bà Nguyễn Thị X có chồng là ông Đinh Văn N (chết năm 1988). Bà Xu và ông N có 02 con là: Ông Đinh Như Á, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị Tt, sinh năm 1948.

Bà Nguyễn Thị C có chồng là ông Lương Văn L (chết năm 2009), bà Ch và ông Lcó 04 con là: Ông Lương Văn Thg, sinh năm 1958; bà Lương Thị Th, sinh năm 1960; bà Lương Thị n, sinh năm 1963 và bà Lương Thị T, sinh năm 1965.

Xác định hàng thừa kế hiện tại của cụ Nguyễn Văn K và cụ Nguyễn Thị Kh gồm:

Ông Nguyễn Văn H, ông Đinh Như h, bà Đinh Thị Tt, ông Lương Văn Th, bà Lương Thị Tnh, bà Lương Thị T, bà Lương Thị Xn.

Các bên thống nhất xác định di sản của cụ Nguyễn Văn K và cụ Nguyễn Thị Kh là Thửa đất số , tờ bản đồ 0, bản đồ lập năm 2003, tại: Thôn á, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có diện tích thực tế là: 205,5m²; 1m² đất có giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), tổng giá trị của thửa đất là: 616.500.000đ (Sáu trăm mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

+ Việc phân chia di sản cụ thể như sau:

- Bà Lương Thị , ông Đinh Như h, bà Đinh Thị Tt, ông Lương Văn Thg, bà Lương Thị Th, bà Lương Thị n được sử dụng chung diện tích đất: 155,5m² thuộc Thửa đất số , tờ bản đồ 0, bản đồ lập năm 2003, tại: Thôn , xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có giá trị là: 466.500.000đ, mỗi kỹ phần thừa kế được hưởng 25.91m² đất, tương đương giá trị là: 77.730.000đ (Bảy mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Văn H được sử dụng: 50m² thuộc Thửa đất số , tờ bản đồ 0, bản đồ lập năm 2003, tại: Thôn , xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, có giá trị là: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Ghi nhận Bà Lương Thị T rút yêu cầu chia thừa kế các thửa đất còn lại gồm: Thửa đất số 2, tờ bản đồ 0, bản đồ lập năm 2003; Thửa đất số , tờ bản đồ 04, bản đồ lập năm 2003; Thửa đất số 6, tờ bản đồ 04, bản đồ lập năm 2003; Địa chỉ các thửa đất tại: Thôn , xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Hg, ông Đinh Như h, bà Đinh Thị Tt, ông Lương Văn Th, bà Lương Thị Thh, bà Lương Thị Xđồng ý với việc bà Lương Thị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các thửa đất: Thửa đất số 237, tờ bản đồ 04, bản đồ lập năm 2003; Thửa đất số 637, tờ bản đồ 04, bản đồ lập năm 2003; Thửa đất số 636, tờ bản đồ 04, bản đồ lập năm 2003; Địa chỉ các thửa đất tại: Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Việc phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Kh và cụ Nguyễn Văn K đã thực hiện xong, các bên không ai có quyền tranh chấp.

Việc phân chia di sản có sơ đồ chi tiết kèm theo.

Các bên có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

***Về án phí:**

- Ông Nguyễn Văn H, ông Đinh Như Áh, bà Đinh Thị Tut, ông Lương Văn Thug, bà Lương Thị Th thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự.

- Bà Lương Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn), được trừ vào số tiền tạm ứng bà T đã nộp là: 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2015/0009342 ngày 01/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bà T còn phải nộp 290.000đ (Hai trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

- Bà Lương Thị X tự nguyện chịu án phí dân sự là 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- UBND xã Kim Chung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải